

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 13 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2020/TLST – HNGĐ ngày 05/05/2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Chị **H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện M, tỉnh G

2. Anh **Q**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đại đội 1, tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 146, HQ, phường N, thành phố CR, tỉnh K.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Chị H và anh Q thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề phải giải quyết trong việc dân sự gồm: Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Tài sản chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục 02 con chung là các cháu T, sinh ngày 07/8/2011 và N, sinh ngày: 04/9/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng/2 cháu (trung bình 2.500.000đồng/cháu/tháng) kể từ tháng 08/2020 cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

\* Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí: Chị H và anh Q mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H và anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000987 ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR, tỉnh K. Chị H và anh Q đã nộp đủ tiền lệ phí.

\* **Quy định:** Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Q chưa thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - TAND tỉnh K;
  - VKSND TP. CR;
  - Chi cục THADS TP. CR;
  - UBND xã P, huyện D, tỉnh G
- (Giấy CNKH số: 65 ngày 11/11/2010);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**Huỳnh Thị Xuân Oanh**